TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2026/QĐST-HNGĐ	

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 200/2026/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long về việc "*Ly hôn*", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đ với ông Nguyễn Phước T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Phước T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Các con chung của bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Phước T là Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 20/4/2000 và Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 22/3/1998 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Phước T không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Phước T khai không có nợ ai và không ai thiếu nợ bà Đ, ông T nên không xem xét giải quyết.

- **Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng**: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 75.000 đồng, ông Nguyễn Phước T phải chịu 75.000 đồng nhưng bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng (chịu thay cho ông T 75.000 đồng) nên được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiến số 0008670, ngày 08/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Nguyễn Thị Đ được nhận 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GĐKT);
- VKSND khu vực 11- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã Nhị Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Tùng